TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 28/ 3/ 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Toản.

Ông Dương Văn Thoi.

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa : Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 25/02/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy N, sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Duy V, sinh năm 1965; con bà: Ngô Thị L, sinh năm 1966; vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1988; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 21/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2018.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 25/3/2015.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. Có mặt.

Trú tại: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1-Cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 2006. Vắng mặt.

Người giám hộ cho cháu Ánh: Chị Thân Thị D, sinh năm 1984. Vắng mặt.

2-Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979. Có mặt.

3-Anh Trần Văn H, sinh năm 1996. Có mặt.

4-Anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 02/12/2018, Nguyễn Duy N, sinh năm 1986 trú tại thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đi từ nhà đến Tòa án nhân dân huyện V để xin một số giấy tờ liên quan đến việc N bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" năm 2017. Khi đến nơi, do là ngày chủ nhật không có người làm việc nên N đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết để về B. Khi đến thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang, người đàn ông không đi cùng đường nên N xuống xe để đi bộ về hướng B. Sau khi xuống xe, N đi bộ đến cổng nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 ở thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang thì thấy cổng mở, trong sân có cháu Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 2006 và cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2013 đang giặt quần áo nên đã đi vào xin rửa mặt nhờ. Rửa mặt xong, N nhờ cháu N và cháu L đi mua hộ chai nước nhưng hai cháu không đồng ý. Lúc này, N nhìn sang nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentun 133 màu Vàng – Đen, biển kiểm soát 98MD7-045.44 và 01 chiếc xe mô tô đang dựng cạnh nhau ở sân, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện bán lấy tiền ăn tiêu (N khai mục đích trộm cắp chiếc xe máy điện là để tránh phát ra tiếng động khi khởi động động cơ nhằm tránh sự phát hiện). Để thực hiện ý định, N đi qua cửa ngách sang sân nhà chị H đến vị trí dựng hai chiếc xe, lấy chiếc chìa khóa đang cắm ở ổ khóa chiếc xe mô tô cắm vào ổ khóa của chiếc xe máy điện vặn khoảng 01 phút thì phá được khóa. Sau khi phá được khóa, N khởi động xe, đi qua cửa ngách sang sân nhà anh T rồi qua cổng đi ra ngoài. Lấy được xe, N điều khiển đi đến sân bóng thôn K, xã B, thì chị H đi đến hỏi "Sao mày đi xe nhà tao", N trả lời là xe cho N mượn nhưng chị H không đồng ý nên N để lại xe và bỏ đi. Khi N bỏ đi được khoảng 50m thì nghe thấy tiếng mọi người truy hô nên đã bỏ chạy ra hướng cánh đồng được khoảng 200m thì mọi người bị bắt giữ giao cho Công an huyện V giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, N thừa nhận bản thân không mượn xe của ai, mà có mục đích trộm cắp xe đem bán lấy tiền ăn tiêu, đồng thời giao nộp 01 chiếc vam sáu cạnh bằng kim loại, dài 04cm. Tiến hành lấy lời khai cả anh T và cháu N, cả hai đều khẳng định không có mối quan hệ quen biết và không cho N mượn xe.

Ngày 02/12/2018, chị Nguyễn Thị H có đơn trình báo về việc bị mất trộm và giao nộp chiếc xe máy điện biển kiểm soát 98MD7- 045.44.

Sau khi nhận đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành công tác khám nghiệm hiện trường và nhận dạng, kết quả xác định:

Hiện trường vụ án được xác định tại nhà ở của gia đình chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 trú tại thôn K, xã B, huyện V, tỉnh B. Phía Bắc giáp nhà ở của gia đình anh Nguyễn Văn T. Phía Nam giáp nhà ở của gia đình ông A và ông B. Phía Đông và Tây

giáp đường dân sinh. Vị trí chiếc xe đạp điện trước khi bị mất trộm được xác định ở góc sân phía Tây của gia đình chị H.

Tiến hành nhận dạng, cả chị H và cháu N đều nhận ra Nam chính là người đã vào xin rửa mặt và lấy xe đạp điện của mình.

Ngày 05/12/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentun 133 màu Vàng – Đen, biển kiểm soát 98MD7-045.44, trị giá 6.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT- VKSVY ngày 21/02/2019 của VKSND huyện V đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội " Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Duy N từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/12/2018.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Duy N.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 –BLHS và Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vam 06 cạnh bằng kim loại.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Nguyễ Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của ng- ời bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã đ- ợc thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết

luận: Buổi sáng ngày 02/12/2018, tại gia đình chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 trú tại thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Duy N có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momentun 133 màu Vàng – Đen, biển kiểm soát 98MD7- 045.44, trị giá 6.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Bản cáo trạng số 17/CT-VKSVY ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của ng- ời bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện có giá trị 6.000.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của ng- ời khác đ- ợc pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa ph- ơng, gây hoang mang lo lắng cho ng- ời khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù t- ơng xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại bản án số 42/2017/HSST ngày 21/8/2017, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/7/2018 chưa được xóa án tích nay lại phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã đ- ợc thu hồi trả lại cho ng- ời bị hại, tại phiên tòa người bị hại đề nghi HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ- ợc quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173- BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Sau khi vụ án được điều tra làm rõ, ngày 12 /12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều- Công an huyện V đã trả lại chị Nguyễn Thị H 01 chiếc xe máy điện mang BKS 98MD7- 045.44 xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc đầu Vam 06 cạnh bằng kim loại không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

(2) Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/12/2018.

(3) Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47- BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106- BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc vam 06 cạnh bằng kim loại.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang*).

(4) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Duy N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 231, 233, 234- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, người bị hại có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại;
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Vũ Văn Hợp